

TTĐT

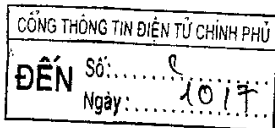
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1117* /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng Tổ quốc ghi công

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 04/2012/UBTVQH ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 51/TTr-BLĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng Tổ quốc ghi công cho 55 liệt sĩ thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và 10 tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Bình Định, Cà Mau, Đồng Tháp, Hà Nội, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thanh Hóa (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

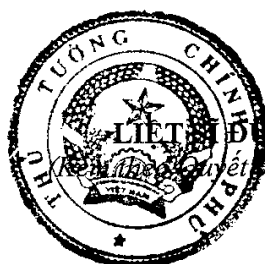
Nơi nhận :

- Bộ LĐ -Thương binh và Xã hội;
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Hùng 9 b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



DANH SÁCH

LIỆT SĨ ĐƯỢC CẤP BẰNG “TỔ QUỐC GHI CÔNG”

Kiểm tra và quyết định số: *M7/QĐ-TTg* ngày *08* tháng 7 năm 2014
của Thủ tướng Chính phủ)

BỘ CÔNG AN

1. Liệt sĩ: Nông Khắc Mẫn

Thượng úy Công an nhân dân, nguyên quán: xã Đoàn Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 02 năm 2013.

2. Liệt sĩ: Võ Hồng Ngọc

Thiếu úy Công an nhân dân, nguyên quán: xã Đức Tùng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 03 tháng 7 năm 2013.

BỘ QUỐC PHÒNG

3. Liệt sĩ: Lù Văn Hình

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 13 tháng 10 năm 2013.

4. Liệt sĩ: Trần Quốc Long

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 06 tháng 12 năm 2013.

5. Liệt sĩ: Hoàng Văn Thận

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 11 năm 1973.

6. Liệt sĩ: Vũ Anh Dũng

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 05 tháng 12 năm 2013.

7. Liệt sĩ: Đàm Xuân Châu

Trung tá Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hưng Lĩnh, huyện Hương Nguyên, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 05 tháng 12 năm 2013.

8. Liệt sĩ: Nguyễn Thanh Thái

Trung úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 18 tháng 9 năm 2013.

9. Liệt sĩ: Hoàng Văn Hùng

Trung úy Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 18 tháng 9 năm 2013.

TỈNH BẮC NINH

10. Liệt sĩ: Đặng Danh Tiếm

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 12 năm 1970.

11. Liệt sĩ: Nguyễn Tài Luân

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 12 năm 1967.

12. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Viễn

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 5 năm 1968.

13. Liệt sĩ: Nguyễn Chí Khâm

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 8 năm 1968.

14. Liệt sĩ: Hoàng Đăng Sung

Cán bộ, nguyên quán: xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 3 năm 1958.

TỈNH BÌNH ĐỊNH

15. Liệt sĩ: Hà Văn Tuấn

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Phước Long, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 31 tháng 03 năm 1982.

TỈNH CÀ MAU

16. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Lửa

Thương binh 4/4 (tỷ lệ 22%), nguyên quán: xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 16 tháng 12 năm 2010.

TỈNH ĐỒNG THÁP

17. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Tài

Đại đội vệ binh, Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 29 tháng 4 năm 1987.

18. Liệt sĩ: Phan Văn Hùng

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 23 tháng 4 năm 1986.

19. Liệt sĩ: Nguyễn Thành Tuấn

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 06 tháng 11 năm 1984.

20. Liệt sĩ: Trương Hoàng Vũ

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 12 tháng 02 năm 1985.

21. Liệt sĩ: Võ Văn Đục

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 18 tháng 11 năm 1982.

22. Liệt sĩ: Lê Thừa Chí

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hòa An, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 26 tháng 9 năm 1984.

23. Liệt sĩ: Phạm Văn Khâm

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Phú Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 02 năm 1987.

24. Liệt sĩ: Phạm Văn Hòa

Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Thạnh, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 02 năm 1970.

25. Liệt sĩ: Lê Văn Rót

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Phú, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 02 năm 1963.

26. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thôi

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Mỹ Hòa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 06 tháng 9 năm 1981.

27. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Chiêu

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hòa An, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, tháng 9 năm 1969.

28. Liệt sĩ: Huỳnh Văn Thiện

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, tháng 11 năm 1968.

29. Liệt sĩ: Trần Văn Quốc

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Bình Thạnh, huyện Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 01 năm 1968.

30. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Ngọn

Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 9 năm 1963.

31. Liệt sĩ: Trần Văn Bu

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên quán: xã Hòa An, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 23 tháng 5 năm 1983.

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

32. Liệt sĩ: Tạ Bá Duyên

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 22 tháng 12 năm 2013.

33. Liệt sĩ: Nguyễn Như Mai

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 30 tháng 6 năm 2013.

34. Liệt sĩ: Nguyễn Thị Chính

Đội viên du kích, nguyên quán: thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 9 năm 1952.

35. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Di (Dy)

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 01 năm 2014.

TỈNH HÀ TĨNH

36. Liệt sĩ: Phan Đình Thường

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Đức Thanh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 07 tháng 4 năm 2011.

37. Liệt sĩ: Lê Ngọc Khánh

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 20 tháng 3 năm 2013.

38. Liệt sĩ: Đặng Văn Tam

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 20 tháng 5 năm 2012.

TỈNH QUẢNG BÌNH

39. Liệt sĩ: Trần Văn Thuận

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Đồng Phú, huyện Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 14 tháng 9 năm 2002.

40. Liệt sĩ: Đào Hữu Thanh

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Nghĩa Ninh, huyện Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 11 tháng 4 năm 2010.

TỈNH QUẢNG NAM

41. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Kê

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 25 tháng 7 năm 2007.

TỈNH QUẢNG NGÃI

42. Liệt sĩ: Trần Hữu

Công an thôn, nguyên quán: xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 02 năm 1969.

TỈNH THANH HÓA

43. Liệt sĩ: Nguyễn Hồng Sơn

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 95%), nguyên quán: xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 14 tháng 11 năm 2012.

44. Liệt sĩ: Nguyễn Hữu Hùng

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), nguyên quán: xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 29 tháng 11 năm 2012.

45. Liệt sĩ: Nguyễn Thanh Long

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), nguyên quán: xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 13 tháng 10 năm 2012.

46. Liệt sĩ: Phạm Văn Luận

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), nguyên quán: xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 29 tháng 12 năm 2012.

47. Liệt sĩ: Trần Xuân Thìn

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%), nguyên quán: xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 5 năm 2013.

48. Liệt sĩ: Nguyễn Ngọc Loan

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 22 tháng 11 năm 2012.

49. Liệt sĩ: Nguyễn Văn Điệp

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 06 tháng 4 năm 2013.

50. Liệt sĩ: Nguyễn Xuân Ý

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 85%), nguyên quán: xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 02 tháng 10 năm 2012.

51. Liệt sĩ: Mai Đình Viên

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 29 tháng 6 năm 2012.

52. Liệt sĩ: Lê Đại Huân

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 19 tháng 9 năm 2012.

53. Liệt sĩ: Nguyễn Tuấn Kế

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 85%), nguyên quán: xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 19 tháng 6 năm 2012.

54. Liệt sĩ: Hoàng Trọng Ba

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 24 tháng 8 năm 2012.

55. Liệt sĩ: Trần Văn Gia

Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%), nguyên quán: xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 18 tháng 3 năm 2012./.